TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G1** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 06-3-2025
V/v TrD1h chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DD1H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn.

2. Ông Nguyễn ThD1h Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 628/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về "TrD1h chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị L1, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị U1, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2.2. D1h Võ Trường D1, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Thị L1 trình bày: Chị và bà U1 là hàng xóm gần nhà, D1h Trường D1 là con của bà U1. Chị U1 có vay tiền của chị nhiều lần, cụ thể: ngày 09-11-2021, bà U1 vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 12-02-2022, bà U1 vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng; ngày 04-3-2022, bà U1 vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng; ngày 20-8-2023, vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng 04 lần vay 370.000.000 đồng. 03 lần vay đầu do bà U1 ký, viết họ tên, lần sau cùng khi chốt lại số tiền 370.000.000 đồng có Trường D1 ký tên vào giấy nợ. Việc bà U1 vay tiền là để trả nợ cho Trường D1 và bà U1 tiêu xài cá nhân. Chị đã trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà U1. Nay chị khởi kiện yêu cầu bà U1, D1h D1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền 370.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị U1 trình bày: Bà với chị L1 là hàng xóm, Võ Trường D1 là con của bà. Bà thừa nhận có vay của chị L1 04 lần với tổng số tiền 370.000.000 đồng. Chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là của bà. Mục đích bà vay tiền của chị L1 để trả nợ cho con bà là Võ Trường D1 và đóng hụi. Lần đầu vay tiền 200.000.000 đồng là trả nợ cho D1 và sử dụng cá nhân. Việc vay tiền là của bà, không liên quD1 đến con bà Võ Trường D1. Do bà còn nợ chị L1 là sự thật nên bà đồng ý một mình bà trả nợ cho chị L1. Chữ ký, dấu lăn tay trong giấy vay tiền tên Võ Trường D1 là của con bà. Bà xin trả nợ dần cho chị L1, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn D1h Võ Trường D1 trình bày: D1h là con của bà U1. D1h và bà U1 có vay của chị L1 nhiều lần với tổng số tiền 370.000.000 đồng. Mẹ D1h vay tiền để D1h trả nợ và mẹ D1h sử dụng vào mục đích cá nhân, việc vay tiền cha D1h không biết. D1h xác nhận còn nợ chị L1 số tiền 370.000.000 đồng là sự thật nên đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng xin trả dần, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị U1, D1h Võ Trường D1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị Võ Thị L1 số tiền 370.000.000 đồng, ghi nhận chị L1 không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả trD1h tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quD1 hệ trD1h chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị L1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị U1, D1h Võ Trường D1 có trách nhiệm trả số tiền vay 370.000.000 đồng. Bà U1, D1h D1 có địa chỉ ở ấp T1, xã T2, huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quD1 hệ trD1h chấp trong vụ án này là "TrD1h chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Các đương sự đều thống nhất: Bà U1, D1h D1 có vay của chị L1 nhiều lần với số tiền 370.000.000 đồng, trong lần gU1 nợ cuối cùng (ngày 20-8-2023), có chữ ký, chữ viết của bà U1, D1h D1. Do đó, có cơ sở xác định bà U1, D1h D1 còn nợ chị L1 số tiền 370.000.000 đồng là sự thật. Bà U1 trình bày nợ là của riêng bà, không liên quD1 đến D1h D1 nên bà có trách nhiệm trả nợ cho chị L1, không liên quD1 đến D1h D1. Xét thấy, bà U1, D1h D1 đều xác nhận mục đích vay tiền là để trả nợ cho D1h D1 và bà U1 tiêu xài cá nhân. Hơn nữa, tại lần gU1 nợ cuối cùng (ngày 20-8-2023), đều có chữ ký, chữ viết tên của bà U1, D1h D1. Do đó, có căn cứ xác định đây là nợ chung của bà U1, D1h D1. Do đó, chị L1 khởi kiện yêu cầu bà U1, D1h D1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền 370.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Chị L1 không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[2.3] Bà U1, D1h D1 trình bày xin được trả dần cho chị L1, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng đến khi hết nợ. Xét thấy, lời trình bày của bà U1, D1h D1 không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bD1 thường vụ Quốc hội, chị Võ Thị L1 không phải chịu. Hoàn trả cho chị L1 số tiền 9.250.000 (chín triệu, hai trăm năm mươi triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000851 ngày 18-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị U1, D1h Võ Trường D1 phải chịu 18.500.000 (mười tám triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bD1 thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L1 đối với bà Nguyễn Thị U1, D1h Võ Trường D1 về việc "TrD1h chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị U1, D1h Võ Trường D1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị Võ Thị L1 số tiền 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Chị Võ Thị L1 không phải chịu. Hoàn trả cho chị L1 số tiền 9.250.000 (chín triệu, hai trăm năm mươi triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000851 ngày 18-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Bà Nguyễn Thị U1, D1h Võ Trường D1 phải chịu 18.500.000 (mười tám triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp L1.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TD1D tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện